

BỘ Y TẾ

Số: 11/2008/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Về việc Ban hành Quy định Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ
phát triển chính thức (ODA) của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ Ban hành Quy chế Quản lý và Sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và Sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (Ban hành kèm Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính-Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 2790/2002/QĐ-BYT ngày 25 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ

Y tế về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Y tế.

Điều 3. Các Ông, Bà: Tổng Cục trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục-Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc các chương trình, dự án sử dụng nguồn ODA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý và sử dụng

nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của Bộ Y tế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2008/QĐ-BYT

ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh mọi hoạt động liên quan đến vận động, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của Bộ Y tế.

Hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là ODA) trong Quy định này được hiểu là hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhà tài trợ là Chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài trợ song phương và các tổ chức liên quốc gia hoặc liên Chính phủ.

2. Hình thức cung cấp ODA bao gồm:

a) ODA không hoàn lại là hình thức cung cấp ODA không phải hoàn trả cho nhà tài trợ;

b) ODA vay ưu đãi (hay còn gọi là tín dụng ưu đãi) là khoản vay với các điều kiện ưu đãi về lãi suất, thời hạn ân hạn và thời gian trả nợ, bảo đảm "yếu tố không hoàn lại" (còn gọi là "thành tố hỗ trợ") đạt ít nhất 35% đối với các khoản vay có ràng buộc và 25% đối với các khoản vay không ràng buộc;

c) ODA vay hỗn hợp là các khoản viện trợ không hoàn lại hoặc các khoản vay ưu đãi được cung cấp đồng thời với các khoản tín dụng thương mại, nhưng tính chung lại

có "yếu tố không hoàn lại" đạt ít nhất 35% đối với khoản vay có ràng buộc và 25% đối với các khoản vay không ràng buộc.

3. Các phương thức cơ bản cung cấp ODA gồm có:

- a) Hỗ trợ dự án;
- b) Hỗ trợ ngành;
- c) Hỗ trợ chương trình;
- d) Hỗ trợ ngân sách.

4. Cơ chế tài chính trong nước đối với việc sử dụng ODA:

- a) Cấp phát từ ngân sách nhà nước;
- b) Cho vay lại từ ngân sách nhà nước;
- c) Cấp phát một phần, cho vay lại một phần từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng cho tất cả các chương trình, dự án ODA và các khoản viện trợ ODA khác (sau đây gọi chung là chương trình, dự án) do các Vụ, Tổng Cục, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ - Bộ Y tế và các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Y tế vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng.

2. Đối với viện trợ ODA về y tế của các Cơ quan, Bộ, Ngành khác, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế, khi có yêu cầu, Bộ Y tế giao Vụ Kế hoạch - Tài chính là đầu mối tiếp nhận hồ sơ chương trình, dự án hoặc các khoản viện trợ ODA khác, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tham gia ý kiến thẩm định.

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng ODA của Bộ Y tế

1. Nguồn ODA của Bộ Y tế là nguồn vốn quan trọng của ngân sách nhà nước phải được quản lý và sử dụng theo những nguyên tắc đã được nêu tại Điều 2, Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ.

2. Thu hút ODA đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng, phù hợp với nhu cầu, năng lực tiếp nhận và sử dụng ODA của Bộ Y tế, của các đơn vị và đảm bảo khả năng trả nợ nước ngoài.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp Điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án ODA

1. Nguyên tắc chung: Thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án ODA quy định tại Điều 19, Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ, cụ thể:

a) Thủ tướng Chính phủ:

- Quyết định đầu tư chương trình, dự án quan trọng quốc gia;
- Phê duyệt chương trình, dự án kèm theo khung chính sách và chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

b) Thủ trưởng cơ quan chủ quản chương trình, dự án quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư và phê duyệt các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật không thuộc qui định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

2. Thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án ODA của Bộ Y tế:

a) Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư và phê duyệt các chương trình, dự án ODA không thuộc quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này và phê duyệt các chương trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền phê duyệt.

b) Thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án ODA do Bộ Y tế quản lý tuân thủ nguyên tắc phân công được nêu tại Quyết định số 4297/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân công Lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác y tế theo vùng lãnh thổ; Quyết định số 4298/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân công Lãnh đạo Bộ trực tiếp phụ trách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế; Quyết định số 4299/QĐ-BYT ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân công Lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực y tế và các văn bản bổ sung hay sửa đổi được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt (nếu có).

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. "Cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA" là Bộ Y tế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA do các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Y tế, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Y tế trực tiếp triển khai, thực hiện và những dự án thuộc lĩnh vực y tế do Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Y tế là cơ quan quản lý, thực hiện.
2. "Chủ đầu tư" hay "Chủ chương trình, dự án ODA" (Gọi chung là Chủ dự án) là các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Y tế hoặc các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Y tế (sau đây gọi chung là đơn vị), được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án ODA đầu tư hay chương trình, dự án ODA hỗ trợ kỹ thuật theo nội dung đã được phê duyệt và quản lý, sử dụng hoặc chuyển giao cho các địa phương, đơn vị khác quản lý và sử dụng công trình sau khi chương trình, dự án kết thúc.
3. "Quy chế" là Quy chế quản lý và sử dụng nguồn ODA ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.
4. "Thông tư 04" là Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (Ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ).
5. Các từ ngữ khác liên quan đến quản lý và sử dụng ODA được quy định tại Điều 4 của Quy chế.

Chương II

VẬN ĐỘNG ODA

Điều 6. Cơ sở vận động ODA

Vận động ODA về y tế được thực hiện trên cơ sở:

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ;
2. Quy hoạch, kế hoạch phát triển hàng năm, 5 năm và 10 năm của Ngành Y tế;
3. Các chính sách ưu tiên của Bộ Y tế đối với sự phát triển của ngành và các lĩnh vực trong từng thời kỳ;